

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 10/3/2025
Về việc “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Duy.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hoàng Văn Định
- Bà Lê Thị Xuân Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Sương – Kiểm Sát Viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2025, tại Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 405/2024/TLST-HNGĐ ngày 17/10/2024 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/02/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1966.

Địa chỉ: 425 đường C, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Phan Thế S, sinh năm 1961.

Địa chỉ: 31/27 đường L, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06/8/2024 và các buổi làm việc tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

Bà và ông Phan Thế S tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 43 quyền số 01/2005 ngày 28/6/2005.

Quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc khoảng 10 năm. Từ năm 2015 không còn hạnh phúc do vợ chồng không còn tiếng nói chung, bất đồng ý kiến về con cái, tiền bạc, cuộc sống gia đình, cả hai đã cố gắng nhưng không thể hàn gắn được. Bà và ông S đã ly thân với nhau từ 2019 đến nay, không còn liên lạc. Nay bà yêu cầu được ly hôn với ông Phan Thế S.

Về con chung: bà và ông S có 01 con chung tên Phan Nguyễn Thiên K sinh ngày 20/10/2005 đã thành niên.

Về tài sản chung: bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 19/02/2025, bị đơn ông Phan Thế S trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 43 quyền số 01/2005 ngày 28/6/2005.

Quá trình chung sống thời gian đầu có hạnh phúc. Từ năm 2015 ông bị bệnh thu nhập không ổn định nên ông và bà T có bất đồng quan điểm về con cái, tiền bạc, cuộc sống gia đình. Thời gian đó thu nhập của ông vẫn đủ cho con và ông sinh sống và vợ đi làm suốt ít khi về nhà. Từ 2019 ông bị tai biến nằm một chỗ, bà T tự rời khỏi nhà và đưa con theo, ông bà đã ly thân từ thời điểm đó đến nay. Ông đồng ý ly hôn với bà T và yêu cầu Tòa án cho ông được ly hôn.

Về con chung: ông và bà T có 01 con chung tên Phan Nguyễn Thiên K sinh ngày 20/10/2005 đã thành niên.

Về tài sản chung: ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Thanh T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn - ông Phan Thế S có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu trong bản tự khai ngày 19/02/2025.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các đương sự, thẩm phán, thư ký và hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn - ông Phan Thế S có địa chỉ tại số 32/17 Lê Văn Sỹ, Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh nên đây là vụ án “Ly hôn”. Theo quy định tại khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 43 quyền số 01/2005 ngày 28/6/2005 của Ủy ban nhân dân Phường D, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh và lời trình bày của đương sự nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Phan Thế S là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, trình bày của bà T và ông S, thể hiện bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Phan Thế S đã có mâu thuẫn trầm trọng và các bên không có ý chí muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân.

Xét thấy tình cảm giữa ông S và bà T đã không còn, tình trạng hôn nhân giữa hai bên đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh T đối với ông Phan Thế S.

[3] Về con chung:

Căn cứ các giấy khai sinh số 374 quyền số 02/2005 ngày 11/11/2005 mang tên Phan Nguyễn Thiên K do Ủy ban nhân dân Phường A, quận B, Thành Phố Hồ Chí Minh cấp cùng lời trình bày của đương sự thì ông Phan Thế S và bà Nguyễn Thị Thanh T có 01 con chung tên Phan Nguyễn Thiên K sinh ngày 20/10/2005 đã thành niên.

[4] Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Theo quy định tại điểm a, khoản 5 và điểm a, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án thì bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; khoản 4, Điều 147; Điều 228; khoản 1, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 56; Điều 57; Điều 69; Điều 71; Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Thanh T:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh T được ly hôn với ông Phan Thế S.

- Về con chung: Ông Phan Thế S và bà Nguyễn Thị Thanh T có 01 con chung tên Phan Nguyễn Thiên K sinh ngày 20/10/2005 (đã thành niên).

Ông Phan Thế S và bà Nguyễn Thị Thanh T được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Không ai có quyền cản trở ông S và bà T thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0040714 ngày 17/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3. Bà Nguyễn Thị Thanh T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Phan Thế S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THA Dân sự Quận 3;
- Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Duy